

Bản án số: 296/2020/HS-ST  
Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Hàn Hòa Thuận

+ Bà Trần Thị Xuân Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 375/2020/TLST-HS, ngày 02/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3541/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**ĐỖ QUỐC ANH T;** Sinh ngày: 08/11/1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 220/1 Bùi Đình T, Phường E, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Quốc Thắng và bà: Châu Kim Lang; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/8/2003, bị Tòa án nhân dân Quận P xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 324/HSST. Ngày 24/2/2006, Tòa án nhân dân Quận U xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù theo Bản án số 25/2006/HSST. Ngày 15/8/2013, bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 341/2013/HSST. Ngày 14/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giam ngày 15/02/2020 (có mặt).

***-Bị hại:***

Chị Karen L, sinh ngày: 24/3/1998, tại NewYork, quốc tịch: Mỹ.

Nơi cư trú: 88/3 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐK, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*-Người bào chữa:*

Luật sư Nguyễn Hồng L thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng L – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Tài (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2020, Đỗ Quốc Anh T điều khiển mô tô Honda SH màu đỏ, biển số 59H1-769.12 lưu thông trên đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận U hướng từ chợ Dvề đường VTS. Khi đến trước nhà số 295 Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận U, T nhìn thấy chị Karen L (quốc tịch Mỹ) đang cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh đi bộ trên vỉa hè nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại di động trên. T điều khiển xe chạy lên lề đường dừng lại đứng chờ. Khi chị Karen L đi qua đường T điều khiển xe áp sát và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị Li rồi tăng ga xe tẩu thoát. Sau khi bị cướp giật tài sản chị Karen L đã đến Công an Phường 8, Quận U trình báo. Ngày 15/02/2020, T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: “Sáng ngày 12/02/2020, T mượn xe mô tô biển số 59H1-769.12 của cha ruột là ông Đỗ Quốc Thắng để đi làm tại công ty Ngân Đình thuộc phường 10, Quận 6. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe về nhà. Khi đến trước nhà số 295 Hai Bà Trưng, Phường 8 Quận U, T thực hiện hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên. Sau đó T mang điện thoại này bán cho đối tượng tên Bi (không xác định rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 11.000.000 đồng và tiêu xài hết chiếc điện thoại không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 2433/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh là 23.905.000 đồng.

### **Vật chứng vụ án:**

+01 USB có ghi hình ảnh của T gây án nêu trên;

+01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương nhạt, không nhãn hiệu; 01 quần tây dài màu xanh đậm (đen);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu vàng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng có số imei: 354389060898300)

+ 01 xe mô tô biển số 59H1-769.12, qua xác minh chiếc xe trên do ông Đỗ Quốc Thắng, trú tại: 220/1 Bùi Đình T, Phường E, quận BT đứng tên đăng ký. Ông Thắng là cha ruột của T, ngày 12/02/2020 ông Thắng cho T mượn xe mà

không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe cho ông Đỗ Quốc Thắng.

**Về dân sự:** Chị Karen L yêu cầu bị can bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và ông Thắng cha bị cáo T đã bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 285/CT-VKS-P2 ngày 26/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Quốc Anh T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Đỗ Quốc Anh T từ 05-06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đỗ Quốc Anh T thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Karen L đã được bồi thường, không có yêu cầu gì khác và vắng mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất với quan điểm về tội danh và điều khoản mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư cũng xin bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có cha mẹ già yếu ốm đau cần chăm sóc, tuy có vợ nhưng vợ bị cáo đã bỏ đi để lại con còn rất nhỏ, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội, hoàn cảnh gia đình kinh tế rất khó khăn do đó mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2020, T điều khiển xe mô tô Honda SH màu đỏ, biển số 59H1-769.12 lưu thông trên đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận U. Khi nhìn thấy chị Karen L (quốc tịch Mỹ) đang cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh đi bộ trên vỉa hè. T điều khiển xe áp sát và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị Li rồi tăng ga xe tẩu thoát. Ngày 15/02/2020, T bị bắt giữ và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 2433/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh là 23.905.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Quốc Anh T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình kinh tế rất khó khăn, bị cáo có cha mẹ già yếu, ốm đau cần chăm sóc, tuy có vợ nhưng vợ bị cáo đã bỏ đi để lại con còn rất nhỏ do đó cũng cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Karen L vắng mặt tại phiên tòa, đã được bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 USB có ghi hình ảnh của T thực hiện hành vi phạm tội cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án;

+ Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương nhạt, không nhãn hiệu; 01 quần tây dài màu xanh đậm (đen) không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu vàng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng có số imei: 354389060898300) là tài sản cá nhân của bị cáo không có liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 59H1-769.12, qua xác minh làm rõ nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại xe này cho ông Đỗ Quốc Thắng (chủ sở hữu đứng tên đăng ký xe) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc Anh T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2020.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương nhạt, không nhãn hiệu; 01 quần tây dài màu xanh đậm (đen).

+Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu vàng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng có số imei: 354389060898300)

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/340 ngày 01/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (9)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VŨ VĂN LỆ**